

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 79/2023/DS-ST

Ngày: 04-8-2023

V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Tô Văn Nhung;
- Bà Phạm Tú Nhi.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Duy Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Xuân Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 114/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2023/QĐXXST-DS ngày 14/7/2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Tất T, sinh năm 1975; địa chỉ: Số 7/43 đường N2, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, (có mặt).

- **Bị đơn:** Ông Hoàng Hải Q, sinh năm 1979; thường trú: Số 209 đường H, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, (có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Lê Thị A, sinh năm 1976; địa chỉ: Số 7/43 đường N2, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Tất T trình bày:

Ông Nguyễn Tất T và ông Hoàng Hải Q có mối quan hệ quen biết với nhau. Vào ngày 12/12/2022 ông Q có viết “Giấy cho vay tiền” với nội dung ông Q vay của ông T số tiền 3.000.000.000đ (ba tỷ) đồng chẵn, lãi suất thỏa thuận. Về thời hạn vay hai bên thỏa thuận khi nào ông T cần tiền thì báo trước ông Q một tuần hoặc 10 ngày ông Q hoàn tiền lại cho ông T. Sau khi ông Q viết giấy vay tiền, ông T đã chuyển khoản vào số tài khoản của ông Q đủ số tiền trên. Đến ngày 14/12/2022 ông Q hỏi vay thêm số tiền 500.000.000 đ (năm trăm triệu) đồng. Đối với số tiền này hai bên không lập giấy vay tiền mà chỉ thỏa thuận bằng miệng khi nào cần thì báo trước một tuần hoặc 10 ngày. Cùng ngày 14/12/2022 ông T đã chuyển khoản cho ông Q số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng). Tổng số tiền ông T cho ông Q vay là 3.500.000.000đ (ba tỷ năm trăm triệu đồng). Đến ngày 22/12/2022 ông T đã liên hệ qua điện thoại để yêu cầu ông Q hoàn trả toàn bộ số tiền vay nhưng đến nay ông Q chưa thanh toán được bất kỳ khoản vay gốc nào. Ông Q nói với ông T mượn để đáo hạn ngân hàng, nên ông T vay ngân hàng để đưa tiền cho ông Q. Do ông Q chậm trả tiền vay gốc nên đến tháng 02/2023 ông Q có chuyển khoản cho ông T số tiền 60.000.000 đồng, đây là số tiền ông Q hỗ trợ ông T để trả lãi ngân hàng. Khi vay tiền ông Q không thể chấp cho ông T giấy tờ hay tài sản gì.

Vì vậy, ông Nguyễn Tất T khởi kiện, yêu cầu buộc ông Hoàng Hải Q phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho ông Nguyễn Tất T số tiền gốc đã vay là 3.500.000.000 đồng.

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp: 01 giấy cho vay tiền đề ngày 12/12/2022; 02 bản sao kê tài khoản ngân hàng của ông Nguyễn Tất T, chuỗi tin nhắn zalo.

Lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn ông Hoàng Hải Q trình bày:

Giữa ông Hoàng Hải Q với ông Nguyễn Tất T không có mối quan hệ họ hàng, chỉ có mối quan hệ quen biết. Ngày 12/12/2022 ông Q có ký vào giấy cho vay tiền để vay số tiền 3.000.000.000 đ (ba tỷ đồng), lãi suất ghi trong giấy vay là thỏa thuận. Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/5/2023 ông Hoàng Hải Q khai hai bên thỏa thuận bằng miệng lãi suất 9%/tháng, không có giấy tờ chứng minh. Tại biên bản đối chất ngày 07/6/2023 ông Q khai lời khai về mức lãi suất 9%/tháng tại biên bản lấy lời khai ngày 17/5/2023 là do ông Q nhớ nhầm, thực tế số tiền trên ông Q vay vài ngày để đáo hạn ngân hàng nên không thỏa thuận về lãi suất. Về thời hạn thanh toán thì hai bên thỏa thuận khi nào ông T cần tiền báo trước cho ông Q một tuần hoặc 10 ngày ông Q sẽ trả. Đến ngày 14/12/2022 ông Q vay tiếp ông T số tiền 500.000.000 đ (năm trăm triệu đồng), lần vay tiền này không lập giấy vay tiền. Đối với vấn đề tiền lãi và thời hạn thanh toán thỏa thuận như lần vay ngày 12/12/2022. Toàn bộ số tiền 3.500.000.000 đồng, ông Q đã nhận đủ bằng hình thức chuyển khoản vào số tài khoản ngân hàng ACB số tài khoản là 409197968 của ông Hoàng Hải Q. Đến gần tết nguyên đán năm 2023 ông T có nhắn tin qua zalo của ông Q để đòi số tiền 500.000.000 đồng còn lại số tiền 3.000.000.000 đ (ba tỷ) đồng ông T chưa cần nên chưa yêu cầu trả. Vào khoảng tháng 02/2023 ông Q chuyển khoản trả cho ông T 60.000.000 đồng tiền lãi,

chuyển khoản vào tài khoản của ông T. Ông Q có hẹn trả 500.000.000 đồng cho ông T trong tuần nhưng chưa kịp trả thì bị bắt. Ông Q xác định chuỗi tin nhắn zalo được in trên 03 trang giấy A4 do ông T cung cấp là tin nhắn trao đổi qua lại giữa ông Q và ông T. Khi vay tiền ông T, ông Q không thể chấp tài sản hay giấy tờ gì. Số tiền ông Q vay cũng không liên quan đến người nào khác. Nay, ông Nguyễn Tất T khởi kiện yêu cầu ông Q phải trả lại toàn bộ số tiền 3.500.000.000đ (ba tỷ năm trăm triệu đồng) thì ông Q đồng ý trả, nhưng hiện nay đang bị tạm giam nên không có khả năng trả nợ cho ông T. Đối với số tiền 60.000.000 đồng mà ông Q đã chuyển khoản để hỗ trợ ông T trả tiền lãi ngân hàng thì ông Q không có ý kiến và yêu cầu gì đối với khoản tiền này. Khi vay tiền ông Q không thể chấp cho ông T giấy tờ hay tài sản gì.

Lời khai trong quá trình tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị A trình bày:

Bà Lê Thị A và ông Nguyễn Tất T là vợ chồng, giữa vợ chồng bà với ông Hoàng Hải Q không có mối quan hệ họ hàng gì, chỉ có mối quan hệ quen biết. Vào ngày 12/12/2022 ông T có cho ông Q vay số tiền 3.000.000.000đ (ba tỷ) đồng, đến ngày 14/12/2022 ông Q vay tiếp số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu) đồng. Toàn bộ số tiền này ông T đã chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của ông Q, hai bên thỏa thuận khi nào ông T cần tiền thì báo trước một tuần hoặc 10 ngày. Do đó, sau khi hết 10 ngày ông Q không trả tiền, ông T có liên hệ ông Q để đòi tiền thì ông Q hứa hẹn mãi không trả. Nay chồng bà là ông Nguyễn Tất T khởi kiện, yêu cầu ông Q phải trả số tiền 3.500.000.000 đồng thì bà đồng ý. Số tiền này là tài sản chung của vợ chồng bà, nên đề nghị ông Q trả lại toàn bộ số tiền 3.500.000.000 đồng này cho chồng bà là ông Nguyễn Tất T. Bà Lê Thị A không có yêu cầu độc lập gì trong vụ án này.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án, nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị A có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng quy định. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn ông Nguyễn Tất T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Hoàng Hải Q thanh toán số tiền nợ vay. Quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị A có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[1.3] Bị đơn ông Hoàng Hải Q có hộ khẩu thường trú tại Số 209 đường H, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Nguyên đơn xác định đã cho ông Hoàng Hải Q vay số tiền 3.500.000.000đ (ba tỷ năm trăm triệu đồng); chứng minh qua Giấy cho vay tiền lập ngày 12/12/2022 do ông Q viết và có chữ ký của ông Hoàng Hải Q, 02 tờ sao kê tài khoản của ông Nguyễn Tất T. Nội dung giấy vay tiền hai bên thỏa thuận “lãi suất thỏa thuận”, không ghi rõ lãi suất cụ thể là bao nhiêu. Quá trình vay tiền bị đơn chưa trả tiền nợ gốc và có trả 60.000.000 đồng tiền lãi. Bị đơn ông Hoàng Hải Q thừa nhận giấy vay tiền đề ngày 12/12/2022 là do ông Q tự viết và ký, ghi rõ họ tên. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn thừa nhận có vay của nguyên đơn tổng số tiền 3.500.000.000 đồng, nguyên đơn đã chuyển khoản vào tài khoản của bị đơn vào hai ngày là ngày 12/12/2022 với số tiền 3.000.000.000 đồng và ngày 14/12/2022 số tiền 500.000.000 đồng. Sau khi nhận đủ tiền vay, do bị bắt nên chưa trả cho nguyên đơn bất kỳ khoản tiền gốc nào. Do bị đơn và nguyên đơn đều thừa nhận nên đây là tình tiết không cần phải chứng minh. Vì vậy, có cơ sở khẳng định bị đơn ông Hoàng Hải Q còn nợ nguyên đơn ông Nguyễn Tất T số tiền 3.500.000.000 đồng.

[2.2] Xét về thời hạn vay, tại giấy cho vay tiền đề ngày 12/12/2022 hai bên thỏa thuận khi nào ông T cần tiền thì báo trước một tuần hoặc 10 ngày ông Q sẽ thanh toán. Ông Q khai vào khoảng thời gian gần tết nguyên đán năm 2023 ông T có gọi điện yêu cầu ông Q trả trước số tiền 500.000.000 đồng, còn số tiền 3.000.000.000 đồng chưa yêu cầu trả. Lời trình bày này của ông Q không được ông T thừa nhận. Ông T khai, khi yêu cầu ông Q trả tiền thì yêu cầu trả hết toàn bộ số tiền 3.500.000.000 đồng và chứng minh bằng chuỗi tin nhắn zalo trao đổi qua lại giữa ông Q và ông T. Chuỗi tin nhắn zalo này được ông T in trên 03 trang giấy A4, ông Q đã được tiếp cận và thừa nhận những nội dung tin nhắn này là sự trao đổi giữa ông Q và ông T. Thông qua các tin nhắn trên có thể xác định được ông T nhắn tin yêu cầu ông Q phải trả tiền từ ngày 20/01/2023 nhưng đến thời điểm này ông Q vẫn chưa thanh toán. Vì vậy, việc ông Nguyễn Tất T khởi kiện yêu cầu ông Q phải trả lại toàn bộ số tiền gốc đã cho vay là 3.500.000.000 đồng là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 469 Bộ luật dân sự.

[2.3] Tại Giấy cho vay tiền đề ngày 12/12/2022 hai bên không thỏa thuận cụ thể mức lãi suất bao nhiêu. Quá trình thực hiện hợp đồng vay ông Q có thanh toán cho ông T số tiền lãi là 60.000.000 đồng, ông Q trình bày số tiền lãi này là tiền ông hỗ trợ ông T trả lãi ngân hàng và không có yêu cầu gì đối với số tiền này. Bản

thân nguyên đơn ông Nguyễn Tất T chỉ yêu cầu ông Q trả lại tiền gốc, không yêu cầu giải quyết tiền lãi. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn tiền nợ gốc: 3.500.000.000 đồng.

[2.5] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.6] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 469 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Tất T.

Buộc ông Hoàng Hải Q phải thanh toán cho ông Nguyễn Tất T số tiền 3.500.000.000 đ (ba tỷ năm trăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Hoàng Hải Q phải chịu 102.000.000 đ (một trăm lẻ hai triệu đồng).

Ông Nguyễn Tất T không phải chịu án phí. Hoàn trả cho ông Nguyễn Tất T 51.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006214 ngày 27/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng